

THÚC ĐẨY CHUYỂN GIAO, KHAI THÁC SÁNG CHẾ TRONG LĨNH VỰC CÔNG NGHỆ SAU THU HOẠCH

TS Nguyễn Hữu Xuyên, TS Phạm Ngọc Hiếu

Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ

Giảm tổn thất sau thu hoạch là một vấn đề hết sức có ý nghĩa. Thực tế cho thấy, việc giảm tổn thất sau thu hoạch thông qua việc ứng dụng, khai thác sáng chế để cải tiến, đổi mới công nghệ sau thu hoạch ở Việt Nam còn nhiều hạn chế; đồng thời các chính sách hỗ trợ ứng dụng, chuyển giao, khai thác sáng chế nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch chưa thực sự phát huy được hiệu quả như mong muốn, cho dù đây là lĩnh vực được Nhà nước quan tâm phát triển. Trên cơ sở phân tích những thuận lợi, khó khăn, tác giả đã đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch ở nước ta trong thời gian tới.

Thực trạng chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch

Hiện nay, tổn thất sau thu hoạch của Việt Nam thuộc hàng cao so với các nước trong khu vực châu Á: Khoảng 14% đối với lúa gạo, 22% đối với chăn nuôi, cây ăn quả, đánh bắt thủy hải sản và 30% đối với rau củ. Một trong những nguyên nhân dẫn tới tổn thất sau thu hoạch cao là do công nghệ được sử dụng trong lưu trữ, chế biến, bảo quản và đóng gói còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp tới giá trị hàng nông sản. Do đó, việc cải tiến, đổi mới, nâng cao trình độ công nghệ thông qua việc tiếp nhận, chuyển giao sáng chế, giải pháp hữu ích nhằm từng bước giảm tổn thất sau thu hoạch tại các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản là cần thiết.

Đến nay, Việt Nam chưa có thống kê đầy đủ về hoạt động chuyển giao, khai thác, cũng như đo lường giá trị giao dịch các sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Trên thực tế có nhiều sáng chế, đối tượng sở hữu công nghiệp được chuyển giao,

mà không có đăng ký. Theo Cục Sở hữu trí tuệ (2016), số đơn đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sử dụng theo đối tượng sở hữu công nghiệp trong giai đoạn 2010-2015 là 4.902 và chuyển nhượng quyền sở hữu là 12.749. Trong đó có 43 sáng chế, giải pháp hữu ích được chuyển giao quyền sử dụng (chiếm 1,05%), 478 sáng chế, giải pháp hữu ích được chuyển giao quyền sở hữu (chiếm 3,75%). Trong các sáng chế, giải pháp hữu ích được chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng, có rất ít các sáng chế, giải pháp hữu ích trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Điều này cho thấy, việc đăng ký hợp đồng chuyển giao quyền sở hữu, quyền sử dụng về sáng chế, giải pháp hữu ích còn khiêm tốn so với các đối tượng sở hữu công nghiệp khác như nhãn hiệu, kiểu dáng công nghiệp và chưa đáp ứng được nhu cầu phát triển của doanh nghiệp trong lĩnh vực sau thu hoạch.

Thực tế, để giảm tổn thất sau thu hoạch trong lưu trữ, chế biến, bảo quản và đóng gói đối với cây ăn quả, lúa gạo, ngô, đậu tương, lạc, thủy hải sản thông qua chuyển giao, khai

thác sáng chế thì các nhà sáng chế, chủ sở hữu bằng sáng chế và các bên liên quan cần tiến hành phân tích môi trường, xác định mục tiêu và hình thức chuyển giao, khai thác phù hợp; đồng thời cần xác định được các thuận lợi, khó khăn trong toàn bộ quá trình chuyển giao, khai thác sáng chế. Điều này đã được Viện Nghiên cứu sáng chế và khai thác công nghệ ghi nhận từ các chuyên gia, nhà sáng chế, doanh nghiệp và các nhà quản lý tại Hội thảo “Khai thác và thương mại hóa sáng chế trong một số ngành có lợi thế cạnh tranh” được tổ chức vào tháng 9/2016 tại Hà Nội và Hội thảo “Khai thác và thương mại hóa sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch” được tổ chức vào tháng 7/2017 tại thành phố Hồ Chí Minh.

Hoạt động chuyển giao công nghệ nói chung, sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch nói riêng trong thời gian qua có những thuận lợi cơ bản sau:

Một là, Nhà nước luôn quan tâm và có chính sách khuyến khích phát triển như: Tài trợ, hỗ trợ, ưu đãi thuế, tín dụng, đào tạo, hỗ trợ đánh giá,

định giá sáng chế... Nhà nước từng bước cải thiện môi trường kinh doanh theo hướng thuận lợi, an toàn và thân thiện cho doanh nghiệp nhằm phát huy lợi thế cạnh tranh của các ngành (đặc biệt là nông nghiệp), trong đó chú trọng tới hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế phục vụ cho việc nâng cao trình độ, năng lực công nghệ, góp phần chuyển đổi mô hình tăng trưởng kinh tế dựa trên nền tảng khoa học và công nghệ (KH&CN), đổi mới sáng tạo.

Hai là, để hỗ trợ, nâng cao năng lực triển khai công nghệ trong lĩnh vực sau thu hoạch với mục tiêu ứng dụng và phát triển thành công một số công nghệ bảo quản, chế biến hiện đại và giải pháp phù hợp nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch, Nhà nước đã ban hành nhiều chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch đối với nông sản và thủy sản. Các chính sách đã tạo ra hành lang pháp lý và điều kiện tương đối thuận lợi cho hoạt động khai thác, chuyển giao sáng chế nói chung và trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch nói riêng. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đã phê duyệt Chiến lược quốc gia sau thu hoạch về lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc đến năm 2020... Đây là những điều kiện thuận lợi cho hoạt động chuyển giao sáng chế nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch thông qua việc áp dụng, khai thác sáng chế để cải tiến và đổi mới công nghệ.

Ba là, Việt Nam đã hình thành cơ sở dữ liệu sáng chế và hỗ trợ chuyển giao sáng chế (thư viện số về bằng sáng chế của Cục Sở hữu trí tuệ; một số sàn giao dịch thiết bị và công nghệ trực tuyến, trong đó có giao dịch sáng chế; hỗ trợ tra cứu sáng chế tại cơ sở dữ liệu của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới, Cơ quan sáng chế và nhãn hiệu Hoa Kỳ, Cơ quan sáng chế châu Âu, Cơ quan sáng chế Nhật Bản...). Qua đó đã giúp đẩy nhanh quá trình tìm kiếm, đánh giá và lựa chọn sáng chế

trong lĩnh vực sau thu hoạch phù hợp để phục vụ cho hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế.

Bên cạnh những thuận lợi nêu trên, hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch ở nước ta thời gian qua cũng gặp phải một số khó khăn nhất định, như:

Nguồn lực (vốn, nhân lực chất lượng cao) cho hoạt động tiếp nhận, khai thác và chuyển giao sáng chế còn hạn chế. Trên thực tế, các doanh nghiệp chế biến, bảo quản nông sản đã nhận thức được các lợi ích khi khai thác, ứng dụng sáng chế để cải tiến, đổi mới công nghệ, giúp nâng cao chất lượng sản phẩm nhưng lại gặp khó về tài chính, nhân lực chất lượng cao. Thống kê cho thấy, có tới 98% doanh nghiệp nhỏ và vừa gặp khó khăn về vốn, chỉ có 25% doanh nghiệp có vốn tự có, còn lại phải huy động vốn từ bên ngoài với lãi suất cao nên khó đầu tư trang thiết bị, mua sáng chế để đổi mới công nghệ. Các doanh nghiệp sản xuất, chế biến nông sản còn gặp nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay ưu đãi để mua máy móc, trang thiết bị, sáng chế phục vụ cho đổi mới quy trình nhằm giảm tổn thất trong quá trình chế biến; nhân lực có trình độ, kỹ năng tay nghề cao trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch còn hạn chế. Đây là những trở ngại lớn trong việc ứng dụng công nghệ tiên tiến, sáng chế vào sản xuất, dẫn đến năng suất thấp, chất lượng bảo quản, chế biến nông sản chưa cao.

Hoạt động đánh giá, định giá và lựa chọn sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch để tiếp nhận hay chuyển giao còn có những bất cập nhất định. Thực tế cho thấy, việc đánh giá, định giá sáng chế hiện nay còn hạn chế, chưa thể là chứng thư để giúp các chủ sở hữu sáng chế vay vốn, thế chấp tại các tổ chức tín dụng, ngân hàng; đồng thời năng lực

nghiên cứu, thiết kế, tính toán, chế tạo, mô phỏng thử nghiệm sáng chế, công nghệ chế biến, bảo quản sau thu hoạch ở Việt Nam còn chưa phát triển. Việc lựa chọn, thích nghi, đồng hóa, làm chủ, cải tiến, giải mã công nghệ sau thu hoạch được nhập từ các nước phát triển chưa được Nhà nước, các doanh nghiệp chế biến, bảo quản sau thu hoạch quan tâm đúng mức.

Thúc đẩy chuyển giao sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch

Từ những phân tích trên, để thúc đẩy chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch, thời gian tới cần thực hiện một số giải pháp chính sau:

Một là, cần tạo hàng lang pháp lý thuận lợi cho hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Kinh nghiệm của hầu hết các quốc gia cho thấy, chuyển giao, khai thác sáng chế là quy trình phức tạp và rất dễ xảy ra tranh chấp. Do đó, các vấn đề pháp lý liên quan đến chuyển giao sáng chế cần rõ ràng, minh bạch, quy định rõ trách nhiệm, quyền hạn, lợi ích và rủi ro của các bên trong hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế nhằm tạo dựng được lòng tin cho các bên tham gia, cũng như tạo thuận lợi cho việc quản lý sáng chế. Hệ thống pháp luật về sáng chế đầy đủ, kịp thời, nhất quán, cơ chế phân chia lợi ích phù hợp, minh bạch có tác động lớn tới việc gia tăng số lượng sáng chế được chuyển giao và khai thác nói chung và trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch nói riêng.

Hai là, nuôi dưỡng nguồn cung sáng chế, thúc đẩy thị trường sáng chế phát triển và chú trọng tới các giao dịch sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Để có thể chuyển giao được sáng chế thì cần có nguồn cung sáng chế. Phần lớn các sáng chế được tạo ra từ hoạt động nghiên cứu khoa học và phát

triển công nghệ. Do đó, cần khuyến khích mọi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức, đặc biệt là các trường đại học, viện nghiên cứu, các tổ chức KH&CN hoạt động trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch tạo ra các sản phẩm nghiên cứu có chất lượng để có thể đăng ký bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích. Để nuôi dưỡng nguồn cung sáng chế, Nhà nước cần tăng cường trách nhiệm giám sát các đề tài, dự án sử dụng ngân sách. Đối với các đề tài, dự án trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch, ngoài các sản phẩm như báo cáo, bài báo và mô hình thử nghiệm thì cần thiết phải bổ sung sản phẩm đầu ra là các đăng ký để xin cấp bằng bảo hộ sáng chế, giải pháp hữu ích. Hơn nữa, cần thiết phải đẩy nhanh hoạt động kết nối cung cầu thông qua các tổ chức trung gian, các sàn giao dịch công nghệ, trong đó có giao dịch sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch, hỗ trợ cung ứng các dịch vụ về thu thập, xử lý thông tin sáng chế và đưa ra các cảnh báo trong việc áp dụng, chuyển giao sáng chế.

Ba là, phát triển và nâng tầm các tổ chức đánh giá, định giá sáng chế, trong đó có đánh giá, định giá về sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Để có thể chuyển giao, khai thác sáng chế thì cần phải định giá đúng giá trị của sáng chế theo các phương pháp định giá phù hợp (chi phí, thị trường, thu nhập) và phải được các bên chấp nhận. Đặc biệt là các tổ chức tín dụng, ngân hàng chấp nhận kết quả định giá để cấp tín dụng, cho vay với tài sản đảm bảo là sáng chế. Thực tế cho thấy, việc định giá để chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch còn gặp những khó khăn nhất định. Các kết quả định giá sáng chế của các tổ chức có chức năng thẩm định và định giá chưa được các bên chấp nhận cao, nên họ thường tự thỏa thuận với nhau, tự đánh giá, định giá sáng chế. Do đó, cần thiết phải phát

triển, nâng tầm các tổ chức định giá sáng chế, hình thành và phát triển hệ thống chuyên gia, các tổ chức định giá sáng chế độc lập trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch để phục vụ, hỗ trợ cho hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế.

Bốn là, hỗ trợ tài chính và đào tạo nguồn nhân lực phục vụ cho hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Để hỗ trợ tài chính cho việc tiếp nhận và khai thác sáng chế, Nhà nước cần rà soát và xác định các ưu tiên theo từng giai đoạn phát triển để hỗ trợ trực tiếp trong hoạt động chuyển giao, khai thác sáng chế (hỗ trợ tiếp cận thông tin sáng chế, đàm phán với nhà sáng chế, chủ sở hữu sáng chế, hỗ trợ chuyên gia). Trước tiên, cần hỗ trợ kinh phí hoàn thiện sáng chế để cải tiến công nghệ chế biến nhằm gia tăng giá trị sản phẩm và giảm tổn thất về chất lượng đối với cà phê, rau quả, chè, hạt điều. Đây là các ngành hàng có tổn thất sau thu hoạch cao và cần được ưu tiên đầu tư phát triển. Đồng thời cần triển khai có hiệu quả chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp, trong đó có ưu đãi, hỗ trợ về tài chính theo Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất trong nông nghiệp của Thủ tướng Chính phủ. Hơn nữa, cần hỗ trợ tổ chức các khóa tập huấn, đào tạo để nâng cao nhận thức, nghiệp vụ, kỹ năng tổ chức thực hiện chuyển giao, khai thác cho nhà sáng chế, doanh nghiệp trong việc tìm hiểu phương thức, cách thức chuyển giao, nghiên cứu thị trường, soạn thảo, đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng chuyển giao, khai thác sáng chế theo đúng các quy định hiện hành của pháp luật.

Năm là, tăng cường hoạt động hợp tác, liên kết về chuyển giao sáng chế trong lĩnh vực công nghệ sau thu hoạch. Các hoạt động hợp tác, liên kết này cần hướng tới và góp phần

thực hiện chiến lược quốc gia sau thu hoạch tới năm 2020 theo Quyết định số 20/2007/QĐ-BNN của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn. Do đó, cần thúc đẩy chuyển giao, khai thác sáng chế để cải tiến, đổi mới, hoàn thiện công nghệ bảo quản, chế biến sau thu hoạch đối với sản xuất lúa gạo, ngô, đậu tương, lạc; ưu tiên chuyển giao, khai thác sáng chế đối với thiết bị chế biến, bảo quản hoa quả, kho lạnh, xử lý nồng độ thuốc bảo vệ thực vật trong hoa quả để đảm bảo chất lượng sản phẩm. Việc liên kết, hợp tác là cần thiết để khắc phục điểm yếu của các bên và tăng cường sức mạnh trong quá trình chuyển giao, khai thác sáng chế. Để mối liên kết, hợp tác có hiệu quả trong chuỗi giá trị thì các bên tham gia (nhà sáng chế/chủ sở hữu sáng chế nhà nước, nhà đầu tư, doanh nghiệp) phải được hình thành dựa trên cơ sở tự nguyện, tin tưởng vào năng lực, tiềm lực của các bên.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (2007), *Quyết định số 20/2007/QĐ-BNN ngày 15/3/2017 về chiến lược quốc gia sau thu hoạch lúa gạo, ngô, đậu tương và lạc đến năm 2020*.
2. Cục Sở hữu trí tuệ (2016), *Báo cáo thường niên hoạt động sở hữu trí tuệ*, Nhà xuất bản Khoa học và Kỹ thuật.
3. Thủ tướng Chính phủ (2013), *Quyết định số 68/2013/QĐ-TTg ngày 14/11/2013 về chính sách hỗ trợ nhằm giảm tổn thất sau thu hoạch trong nông nghiệp*.
4. Trần Thị Định (2016), "Giới thiệu kết quả nghiên cứu về công nghệ sau thu hoạch và các cơ hội hợp tác", *Kỷ yếu hội thảo khoa học*, Học viện Nông nghiệp Việt Nam.
5. Nguyễn Hữu Xuyên, Trịnh Minh Tâm (2017), *Khai thác sáng chế và đổi mới sáng tạo*, Nhà xuất bản Đại học kinh tế quốc dân.
6. Viện Nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương (2015), *Báo cáo điều tra về năng lực cạnh tranh và công nghệ ở cấp độ doanh nghiệp tại Việt Nam*, Nhà xuất bản Lao động.